

Số: /QĐ-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện
Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA DINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã và ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 cho các phòng, ngành, đơn vị (theo Phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ngành, đơn vị

a) Sau khi có văn bản hướng dẫn của các Bộ, cơ quan Trung ương, tỉnh đối với các nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, căn cứ vào các tiêu chí được giao phụ trách tại Điều 1 Quyết định này chủ động rà soát thực trạng đạt các tiêu chí của địa phương, xây dựng Kế hoạch thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn và yêu cầu theo nhóm xã.

b) Tăng cường tham mưu công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện để đảm bảo đạt mục tiêu, kế hoạch thực hiện nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 đã đề ra. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện các tiêu chí do ngành mình phụ trách nếu không đạt được mục tiêu mà Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã đề ra (phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030). Thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã do ngành mình phụ trách; đồng thời báo cáo kết quả về UBND

xã, Ban Chỉ đạo xã (*qua Phòng Kinh tế*) để theo dõi, chỉ đạo.

c) Chịu trách nhiệm thẩm tra các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, xác định mức độ đạt chuẩn đối với các tiêu chí nông thôn mới do lĩnh vực phụ trách hàng năm để tiếp tục phấn đấu và xây dựng Kế hoạch cho năm tiếp theo.

2. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị tham mưu chỉ đạo thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; tổng hợp kế hoạch thực hiện của các phòng, ngành, đơn vị để xây dựng kế hoạch chung của xã; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; kịp thời tổng hợp đề xuất UBND xã xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

c) Tham mưu cân đối, bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình đã đề ra; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

3. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp triển khai thực hiện chương trình gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; chủ động triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; tổ chức tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; thực hiện giám sát, phản biện xã hội, sự hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

4. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

Các phòng, ngành, đơn vị có trách nhiệm báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo xã (*qua Phòng Kinh tế xã*) kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo định kỳ (*3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và năm*) trước ngày 20 của tháng cuối của từng quý và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội xã; Trưởng Công an xã; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã; Trưởng Thống kê cơ sở Ba Tơ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã;
- Lưu: VT, KT(nga).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Ôn

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ PHỤ TRÁCH TRIỂN KHAI BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của UBND xã)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đơn vị phụ trách chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt ¹ , được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Đạt	Phòng Kinh tế
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Đạt	Không quy định đối với xã
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Đạt	Không quy định đối với xã
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa	Đạt	Phòng Kinh tế

¹ Quy hoạch phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện bố trí ổn định dân cư (áp dụng đối với xã có nhu cầu cần bố trí, sắp xếp ổn định cho các đối tượng thuộc các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng, hình thức bố trí: tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ).

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đơn vị phụ trách chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện
		2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Đạt	Phòng Kinh tế
		2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Phòng Kinh tế
		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 98\%$	Phòng Kinh tế
		2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Đạt	Phòng Kinh tế
		2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội
3	Phát triển kinh tế nông thôn	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	Bình quân từ 9,5-12%/năm	Phòng Kinh tế
		3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Đạt	Phòng Kinh tế
		3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	≥ 01 mô hình	Phòng Kinh tế
		3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	Đạt	Phòng Kinh tế
		3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu	Đạt	Phòng Kinh tế

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đơn vị phụ trách chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện
		có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương		
		3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Đạt	Phòng Kinh tế
		3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	≥ 01	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công
		3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	$\geq 40\%$	Hội Nông dân xã
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đạt	Phòng Kinh tế
		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	≥ 01	Phòng Kinh tế
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	$\geq 27\%$	Phòng Văn hóa – Xã hội
		4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội
		5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội
		5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội
		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đơn vị phụ trách chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện
		cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội		
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 2\%$	Phòng Kinh tế
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	$\geq 75\%$	Phòng Kinh tế
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Đạt	Phòng Kinh tế
		6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an ² ”	Đạt	Hội Liên hiệp Phụ nữ xã
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội
		6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội
		6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt	Phòng Kinh tế
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội
		7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Đạt	Phòng Kinh tế
		7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Đạt	Không quy định đối với xã
		7.4. Có mô hình thôn thông minh	≥ 01 mô hình	Không quy định đối với xã
8	Môi	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý	Đạt	Phòng Kinh tế

² 3 an: an toàn - an tâm - an sinh.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đơn vị phụ trách chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện
	trường và cảnh quan nông thôn	chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh		
		8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	$\geq 90\%$	Phòng Kinh tế
		8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ³ , làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%	Phòng Kinh tế
		8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt	Phòng Kinh tế
		8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Đạt	Phòng Kinh tế
9	Xây dựng	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ	Đạt	Phòng Văn hóa – Xã hội

³ Bao gồm cả cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đơn vị phụ trách chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện
	hệ thống chính trị và Hành chính công	quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		
		9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$.	Đạt	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Văn phòng HĐND và UBND xã
		10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	Công an xã
		10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đạt	Công an xã
		10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Ban Chỉ huy Quân sự xã

